TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2018/HNGĐ-ST
Ngày 13 - 8 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Phạm Thị Hà
Bà Nguyễn Hải Âu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 302/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018, về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 260/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Ú, sinh năm 1978 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp MĐB, xã Tạ AK, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau
- *Bị đơn:* Anh Dương Văn T, sinh năm 1975 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp TH, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Phạm Thị Ú trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Chị Phạm Thị Ú và anh Dương Văn T tổ chức đám cưới vào ngày 29/3/1998, hôn nhân tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, anh chị sống riêng tại ấp TH, xã NC, huyện ĐD. Quá trình chung sống đến ngày 30/12/2017 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T thường uống rượu, đánh chị và mẹ chị. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên và chính quyền địa phương hòa giải nhưng không được. Anh chị đã ly thân vào ngày 08/02/2018 âm lịch cho đến nay. Nay chị Ú yêu cầu được ly hôn với anh T.

- *Về con chung:* Anh chị có hai người con chung tên Dương Chí N, sinh năm 1999 và Dương Trọng K, sinh năm 2002. Hiện nay Chí N đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con. Đối với Trọng K khi ly hôn con ở với ai thì người đó nuôi dưỡng, cấp dưỡng không đặt ra.

- *Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại:* Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn tại biên bản hòa giải ngày 31/7/2018 anh Dương Văn Thình trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Anh T xác định lời trình bày của chị Út về thời gian tổ chức đám cưới, hôn nhân tự nguyện, việc không có đăng ký kết hôn và là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn khi có rượu anh có rượt chị Ú nhưng không đánh chị Ú hay mẹ vợ. Mâu thuẫn của anh chị gia đình hai bên chưa hòa giải, anh và chị Ú hiện nay đã ly thân. Nay anh không đồng ý ly hôn với chị Ú. Tuy nhiên, chị Ú cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

- *Về con chung:* Anh xác định lời trình bày của chị Útvề con chung là đúng. Khi ly hôn anh đồng ý giao con là Trọng K cho chị Ú nuôi, cấp dưỡng không đặt ra. Chí N đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại:* Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay do điều kiện đi lại khó khăn nên anh xin từ chối tham gia xét xử vụ án, đồng ý để Tòa án xét xử vắng mặt anh. Anh vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày nêu trên. Lời trình bày từ chối thay cho đơn xin từ chối tham gia xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh T có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Ú và anh Dương Văn T kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình của Quốc hội quy định *"Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 trở đi …nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng…"*. Do đó, khi xác lập mối quan hệ hôn nhân chị Ú và anh T không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Có hai người con chung tên Dương Chí N, sinh năm 1999 và Dương Trọng K, sinh năm 2002. Khi ly hôn, đối với Chí N đã trưởng thành chị Ú và anh T không yêu cầu xem xét việc nuôi con do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với Trọng K hiện đang do chị Ú nuôi dưỡng, chị Ú và anh T đều xác định con ở với ai thì người đó nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy tại *"Biên bản V/v ghi ý kiến của con chung"* ngày 20/7/2018 tại Tòa án cháu Trọng K có nguyện vọng xin được ở với mẹ là Phạm Thị Ú là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ú giao cháu Trọng K cho chị Ú tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Vấn đề cấp dưỡng: Chị Ú không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Chị Ú và anh T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Ú phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, các Điều 15, 53, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Phạm Thị Ú và anh Dương Văn T là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Dương Trọng K (nam), sinh ngày 01/01/2002 cho chị Phạm Thị Ú tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Anh Dương Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Phạm Thị Ú phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), ngày 25 tháng 6 năm 2018 đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0010061 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, được chuyển thu.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Biện Thị Nhung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;